

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2020

V/v: xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trường Huân

2. Ông Nguyễn Quốc Thanh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Triết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **477/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019** về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992

Cư trú: Ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Trần Nhựt P, sinh năm: 1986

Cư trú: Tổ 24, ấp Phú Thạnh, xã Phú Hữu, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, riêng bà H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 16/12/2019 bà H, trình bày:

Hôn nhân của bà với ông P là do tự tìm hiểu yêu thương được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2011, từ trước đến nay không đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới về chung sống nhưng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do ông P thường xuyên rượu chè và có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên ra tay đánh đập bà, bà và ông P đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay.

Về quan hệ con chung: Bà và ông P không có con chung

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông P không có tài sản chung, nợ chung

Ông Trần Nhật P được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án đã đến tận nhà ông để ghi lời khai nhưng ông cũng không có mặt, nên tiến hành lập biên bản xác minh và được bà Võ Thị Kim Ngọc là phó trưởng ấp Phú Thạnh cung cấp vào ngày 26/02/2020, với nội dung: Ông P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện nay không có mặt ở nhà do đi làm ăn xa, tuy vậy ông P vẫn có về địa phương để thăm gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H có đơn xin vắng mặt, ông P vắng mặt lần hai mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Do đó HĐXX nghĩ nên cần phải tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử được đảm bảo. Về nội dung giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, tuy nhiên do bà H và ông P không đăng ký kết hôn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà H và ông P là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông P. Ông P cư trú tại huyện A, tỉnh An Giang nên được Tòa án thụ lý giải quyết theo điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của bà H xin ly hôn với ông P, HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà H được xác lập do hai bên tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2011. Lẽ ra, hôn nhân được công nhận nhưng ông P và bà H cho đến thời điểm hiện nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, điều này đã được UBND xã Q xác nhận theo văn bản xác nhận số: 280/UBND ngày 13/12/2019. Căn cứ vào Điều 9, điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận ông P và bà H là quan hệ vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết. Tuy nhiên khi bản án hôn nhân có hiệu lực pháp luật, nếu các bên có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: *Các Điều 9, Điều 15, Điều 16, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị H với ông Trần Nhựt P là vợ chồng.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm (được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai thu số **0011705 ngày 24/12/2019**).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/4/2020) các bên có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND A (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS A (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

(đã ký)

Lê Thanh Hoàng